TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày: 14 - 6 -2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hạnh, bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toản – Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2019, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2018/TLST-DS ngày 14/12/2018 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-DS ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam;

Địa chỉ: Số 169 L, H, H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh S – Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ, có mặt

Địa chỉ: 01 L, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Vy Thị S, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2B, xã E, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lý Văn T, vắng mặt

- Địa chỉ: Thôn 2B, xã E, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Duy H (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

2. Chị Phạm Thị Hồng T(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 315/1 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Hứa Văn H (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2018 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại các buổi hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày có nội dung:

Căn cứ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) của UBND xã E ngày 18/2/2010 và ngày 29/4/2011. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ đã giải ngân chương trình cho vay học sinh, sinh viên cho Bà Vy Thị S với tổng số tiền là 43.900.000đồng cho 2 khế ước vay tiền số 6000004100065564 ngày 04/5/2010, số 6000004100065565 ngày 13/5/2011, với lãi suất trong hạn là 0,65%/tháng; lãi suất quá hạn là 0,845%/tháng, vay vốn sử dụng vào mục đích chi phí học tập cho 2 sinh viên là con của bà S; đến ngày 11/10/2017 gia đình bà Vy Thị S đã trả nợ số tiền cho Ngân hàng là 16.900.000 đồng, Số tiền còn nợ Ngân hàng là 27.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo tiền vay: Cho vay không có đảm bảo bằng tài sản (Cho vay ủy thác thông qua Hội nông dân xã Ea, thị xã B)

Đến hết thời hạn trả nợ cuối cùng bà Vy Thị S vẫn không trả nợ cho ngân hàng với số tiền còn lại là 27.000.000 đồng. Ngày 13/9/2017 và ngày 13/3/2018 Ngân hàng đã chuyển số tiền vay là 27.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Đến nay số tiền trên đã quá hạn nhưng gia đình Bà Vy Thị S vẫn không trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ mặc dù đã được UBND xã E, Hội đoàn thể nhận ủy thác cho vay, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn và cán bộ Ngân hàng đôn đốc trả nợ nhiều lần. Dư nợ quá hạn của bà Vy Thị S đến ngày 13/11/2018 là: Nợ gốc: 27.000.000 đồng, Nợ lãi: 11.096.295 đồng (trong đó số tiền lãi trong hạn là 7.112.937 đồng, lãi quá hạn là 3.983.358 đồng). Tổng số tiền còn phải nộp gốc và lãi: 38.096.295 đồng.

Bà Vy Thị S đã vi phạm hợp đồng tín dụng, dây dưa không trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ. Để thu hồi vốn cho Nhà nước, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ buộc bà Vy Thị S và ông Lý văn T phải trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ số tiền là 38.096.295 đồng, trong đó số tiền gốc: 27.000.000 đồng, số tiền lãi: 11.096.295 đồng và lãi phát sinh từ ngày 14/11/2018 đến khi trả hết nợ.

Trong khoản tiền 27.000.000 đồng, anh S là người trực tiếp giải ngân cho bà S vào ngày 13/3/2012 số tiền là 9.000.000 đồng và có sự chứng kiến của tổ trưởng tổ vay vốn là ông Hứa Văn H.

- Bị đơn bà Vy Thị S trình bày có nội dung:

Vào khoảng năm 2010 bà S có vay của Ngân hàng chính sách thị xã Buôn Hồ số tiền là 16.900.000 đồng tiền hỗ trợ sinh viên cho hai con của bà S khi đó đang đi học tại trường Đại học T. Sau đó khoảng năm 2015, bà S đã trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng và lãi suất phát sinh. Ngoài ra bà S không vay gì thêm của Ngân hàng chính sách thị xã Buôn Hồ. Đến năm 2015 khi bà S ra trả hết số nợ 16.900.000đ thì Ngân hàng có thông báo cho bà S biết là còn nợ của Ngân hàng số tiền là 27.000.000 đồng. Tuy nhiên do bà S không vay và cũng không được nhận số tiền 27.000.000đ nên bà S không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Bà S cũng không biết lý do vì sao mà bà S lại nợ Ngân hàng số tiền

gốc là 27.000.000 đồng. Bà S có làm đơn gửi tới Ngân hàng để yêu cầu giải quyết nhưng Ngân hàng không chịu giải quyết cho bà S và đề nghị bà trả số tiền là 27.000.000 đồng tiền gốc. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà S trả nợ số tiền gốc vay là 27.000.000 đồng và tiền lãi suất là 11.096.295 đồng thì bà Vy Thị S không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì bà S không vay số tiền trên. Bà S đề nghị Tòa án giải quyết công bằng theo quy định pháp luật. Ngoài ra bà không có ý kiến gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý văn T trình bày có nội dung:

Ông T xác định lời trình bày của bà S (vợ ông T) là đúng sự thật. Bà S và ông T chỉ vay của Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ số tiền là 16.900.000 đồng. Gia đình ông T, bà S cũng đã trả hết số tiền nợ cả gốc và lãi cho Ngân hàng. Đối với số tiền Ngân hàng yêu cầu trả nợ gốc là 27.000.000 đồng và lãi suất là 11.096.295 đồng thì ông T không đồng ý vì ông T không có vay và cũng không được nhận số tiền trên. Mỗi lần lên nhận tiền ông T đều chở bà S lên Ủy ban nhân dân xã E để nhận, tuy nhiên chưa có lần nào gia đình ông T vay số tiền 27.000.000đ, Ông T không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Đề nghị Tòa án xác minh làm rõ số tiền nợ của ông bà.

- Người làm chứng anh Trần Duy H trình bày:

Trong thời gian từ tháng 10/2012 đến tháng 3/2015 anh H công tác tại Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ. Vào ngày 29/11/2012, anh H được Ban giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ phân công vào tổ giao dịch lưu động tại xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk với nhiệm vụ làm thủ quỹ kiêm kiểm soát. Cùng ngày anh H có giải ngân các hộ vay tại xã E với nhiều chương trình vay vốn khác nhau với tổng số tiền 500.000.000 đồng cho hơn 30 hộ vay vốn. Trong đó, có giải ngân cho bà Vy Thị S số tiền 9.000.000 đồng chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn cho 2 sinh viên với hai món vay, cụ thể cho sinh viên Lý Thị Đ vay số tiền 5.000.000 đồng, cho sinh viên Lý Thị T vay số tiền 4.000.000 đồng. Với nhiệm vụ là thủ quỹ kiêm kiểm soát, sau khi kế toán tại tổ giao dịch kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ, khi hồ sơ hợp lệ sẽ giao cho anh H giải ngân. Anh H là người trực tiếp cho bà S nhận tiền sau khi bà S điểm chỉ đầy đủ trên phiếu chi.

- Người làm chứng chị Phạm Thị Hồng T trình bày:

Trong thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 01/2019 chị T công tác tại Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ. Vào ngày 13/12/2011 theo sự phân công của ban lãnh đạo chị T có đi giao dịch tại xã E theo lịch giao dịch cố định tại UBND xã E và được phân công làm thủ quỹ trong phiên giao dịch. Cùng ngày chị T có trực tiếp giải ngân cho bà Vy Thị S vay chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) đối với 02 sinh viên Lý Thị Đ với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và Lý Thị T với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Theo quy trình giao dịch, sau khi được kế toán phiên giao dịch kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của hồ sơ cũng như kiểm tra đúng chứng minh nhân dân của hộ vay thì hồ sơ sẽ được chuyển cho chị T là thủ quỹ phiên giao dịch giải ngân. Khi chị T kiểm tra đúng chứng minh nhân dân của bà Vy Thị S chị T tiến hành cho bà S điểm chỉ vì bà S không biết chữ. Sau khi thủ tục được hoàn chỉnh chị T giải ngân dưới sự chứng kiến của hội

đoàn thể cũng như tổ trưởng tổ vay vốn là anh Hứa Văn H. Bà S đã nhận đủ số tiền 9.000.000đ và điểm chỉ tại phiếu chi.

- *Người làm chứng anh Hứa Văn H trình bày:*

Anh H làm tổ trưởng tổ vay vốn vào tháng 4 năm 2011, anh H có làm hồ sơ vay vốn cho sinh viên Lý Thị T do bà Vy Thị S đứng tên trên sổ vay. Khi ngân hàng thông báo những hộ nào được vay anh H đều thông báo đến hộ vay vào ngày 12 hàng tháng lên Ủy ban xã E làm việc. Cùng đợt với hộ vay Vy Thị S còn có 02 hộ Chu Văn V và Chu Thị S cùng vay, hai hộ Chu Văn V và Chu Thị S cũng đã vay và trả xong nợ cho Ngân hàng. Do thời gian đã lâu nên anh H không nhớ Ngân hàng giải ngân theo kỳ hay theo từng năm học. Anh H chỉ có trách nhiệm thông báo cho các hộ vay lên làm việc và chứng kiến việc giải ngân của Ngân hàng, còn việc Ngân hàng có cho bà Vy Thị S vay hay không anh H không nhớ.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về khởi kiện và thụ lý vụ án: Ngày 14/12/2018 Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ thụ lý vụ án về việc khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là đúng trình tự, thủ tục theo Điều 191, 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng*:* Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn bà Vy Thị S, người liên quan ông Lý văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, những người làm chứng mặc dù vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp với Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Theo

danh sách đề nghị vay vốn của Ủy ban nhân dân xã E ngày 18/02/2010 và ngày 29/4/2011, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Buôn Hồ có cho bà Vy Thị S vay tiền theo chương trình cho vay Học sinh, sinh viên với tổng số tiền là 43.900.000 đồng (Bốn mươi ba triệu chin trăm nghìn đồng) cho 02 khế ước vay tiền số 6000004100065564 ngày 04/5/2010 và 6000004100065565 ngày 13/5/2011. Xét theo các phiếu chi tiền và bảng kê các loại tiền do Ngân hàng cung cấp có dấu vân tay của bà Vy Thị S tại mục người nhận tiền trong các phiếu chi tiền và bảng kê các loại tiền. Mặc khác, tại công văn số 197/VC-CSĐT (CSKT) ngày 03/3/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ có nội dung kết luận: *"Đối với số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) bà S đã nhận vào các ngày 13/12/2011; 13/3/2012 và 29/11/2012 qua giám định dấu vân tay do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu thập của bà S so với dấu vân tay điểm chỉ trong phiếu chi và bảng kê các loai tiền chi ra lưu trong hồ sơ vay vốn của bà S tại Ngân hàng chính sách xã hội Đắk Lăk – Phòng giao dịch thị xã Buôn Hồ là cùng một người in ra. Vì vậy, đơn tố cáo của ông Lý văn T về việc bà Vy Thị S không nhận số tiền 27.000.000 đồng trong tổng số tiền vay vốn 43.900.000 đồng tại Ngân hàng chính sách xã hội Đắk Lăk – Phòng giao dịch thị xã Buôn Hồ là không có căn cứ"* . Đến ngày 11/10/2017 gia đình bà Vy Thị S đã trả nợ số tiền cho Ngân hàng là 16.900.000 đồng. Như vậy, việc bà S có vay tiền tại Ngân hàng là có căn cứ, xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4.2] Xét lời khai nại của và Vy Thị S về việc bà S không không đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng vì bà S không vay số tiền 27.000.000 đồng. Tuy nhiên bà S lại không chứng minh được lời trình bày của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.3] Xét lời khai của ông Lý văn T về việc gia đình ông T không vay tiền tại Ngân hàng. Tuy nhiên, ông T lại không cung cấp được chứng cứ, chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4.4] Do Ngân hàng chính sách thị xã Buôn Hồ cho hộ gia đình bà Vy Thị S vay vốn theo diện học sinh, sinh viên nên cần buộc ông Lý văn T phải có trách nhiệm liên đới cùng bà S trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những nhận định trên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là phù hợp với các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình.

- Khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc vợ chồng bà Vy Thị S, ông Lý văn T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền tính đến ngày 13/11/2018 là 38.096.295 đồng (Ba mươi tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng) (trong đó số tiền gốc: 27.000.000đồng, số tiền lãi: 11.096.295 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 14/11/2018 đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 Pháp lệnh số 10/2020/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Vợ chồng bà Vy Thị S, ông Lý văn T phải chịu 1.905.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Đắk Lăk – Phòng giao dịch thị xã Buôn Hồ số tiền 952.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011277 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Kim Chung

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP Tòa án.